

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG HẢI HÀ TĨNH

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-CHVN ngày 13/12/2000 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về việc thành lập Cảng vụ Hà Tĩnh (nay là Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh);

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ công văn số 419/BKHCN-TĐC ngày 21/02/2018 của Bộ Khoa học công nghệ về việc lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015;

Căn cứ Bản xác nhận số 356/XN-CVHHHT ngày 22/3/2021 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh về Hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo ISO cơ quan,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong các hoạt động thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính về hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2021 và thay thế Quyết định số 534/QĐ-CVHHHT ngày 28/6/2019 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh.

Điều 3. Ban chỉ đạo ISO cơ quan, Trưởng phòng TCHC, thủ trưởng các phòng ban đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *AMW*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Hàng hải Việt Nam (b/c);
- Lưu: VT, Ban thư ký ISO.



Trương Minh Tuấn

U
ẢI
H
T

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI HÀ TỈNH
ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN 9001:2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-CVHHHT
ngày 21 / 5 / 2021 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh)*

TT	Danh mục tài liệu	Mã số
1.	Chính sách chất lượng	CSCL
2.	Mục tiêu chất lượng	MTCL
3.	Sổ tay chất lượng	STCL
4.	Quy trình Đánh giá chất lượng nội bộ	QT.LĐ.01
5.	Quy trình Kiểm soát sản phẩm, dịch vụ không phù hợp	QT.LĐ.02
6.	Quy trình Xem xét của lãnh đạo	QT.LĐ.03
7.	Quy trình Kiểm soát tài liệu	QT.TCHC.01
8.	Quy trình Kiểm soát hồ sơ	QT.TCHC.02
9.	Quy trình Kiểm soát công văn đi đến	QT.TCHC.03
10.	Quy trình Quản lý trang thiết bị văn phòng và phương tiện	QT.TCHC.04
11.	Quy trình Tuyển dụng viên chức	QT.TCHC.05
12.	Quy trình Bình xét thi đua khen thưởng	QT.TCHC.06
13.	Quy trình Thanh quyết toán tài chính	QT.TV.01
14.	Quy trình Thu phí, lệ phí hàng hải	QT.TV.02
15.	Quy trình kiểm tra tàu biển Việt Nam	QT.TTAT.01a
16.	Quy trình kiểm tra tàu biển nước ngoài	QT.TTAT.01b
17.	Quy trình Thẩm định – phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển	QT.TTAT.02
18.	Quy trình Điều tra tai nạn hàng hải	QT.TTAT.03
19.	Quy trình Xử lý thông tin và tổ chức hoạt động tìm kiếm cứu nạn	QT.TTAT.04
20.	Quy trình Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải	QT.TTAT.05
21.	Quy trình Phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm	QT.TTAT.06
22.	Quy trình Tiếp công dân và giải quyết phản ánh, kiến nghị	QT.TTAT.07a
23.	Quy trình Tiếp công dân giải quyết khiếu nại	QT.TTAT.07b
24.	Quy trình Tiếp công dân giải quyết tố cáo	QT.TTAT.07c
25.	Quy trình Thanh tra chuyên ngành	QT.TTAT.08

26.	Quy trình Điều tra tai nạn lao động hàng hải	QT.TTAT.09
27.	Quy trình phê duyệt phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa	QT.PCHH.01
28.	Quy trình tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài	QT.PCHH.02
29.	Quy trình tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam	QT.PCHH.03
30.	Quy trình tàu biển nhập cảnh	QT.PCHH.04
31.	Quy trình tàu biển xuất cảnh	QT.PCHH.05
32.	Quy trình tàu biển quá cảnh	QT.PCHH.06
33.	Quy trình tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2,3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP)	QT.PCHH.07
34.	Quy trình tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2,3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP)	QT.PCHH.08
35.	Quy trình chấp thuận tiến hành các hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải (gồm các hoạt động lặn hoặc các công việc ngầm dưới nước, tàu thuyền thi công công trình hàng hải, tàu thuyền chuyên dùng để nạo vét luồng, khai thác cát hoặc cần cẩu nổi và các thiết bị công trình khác	QT.PCHH.09
36.	Quy trình cấp phép cho tàu biển nước ngoài vận tải nội địa	QT.PCHH.10
37.	Quy trình xác nhận kháng nghị hàng hải	QT.PCHH.11

38.	Quy trình cấp mới số thuyền viên	QT.PC.12
39.	Quy trình phê duyệt phương án neo chờ của tàu thuyền	QT.PCHH.13
40.	Quy trình cấp phép tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải, chạy thử	QT.PCHH.14
41.	Quy trình phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải	QT.PCHH.15
42.	Quy trình chấp thuận xây dựng công trình liên quan đến vùng nước cảng biển luồng hàng hải	QT.PCHH.16
43.	Quy trình chấp thuận cấm đăng đáy đánh bắt nuôi trồng thủy sản trong vùng nước cảng biển	QT.PCHH.17
44.	Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin hàng hải	QT.PCHH.18
45.	Quy trình chấp thuận thực hiện việc sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền hoặc thực hiện các hoạt động khác trong vùng nước cảng biển nếu có ảnh hưởng đến phương án phòng chống cháy nổ	QT.PCHH.19
46.	Quy trình Công bố thông báo hàng hải về khu vực hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải	QT.PCHH.20
47.	Quy trình Kiểm tra cảng biển và hoạt động hàng hải	QT.PCHH.21
48.	Quy trình điều động tàu trong vùng nước cảng biển	QT.PCHH.22
49.	Quy trình thủ tục tàu biển vào cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.PCHH.23
50.	Quy trình thủ tục tàu biển rời cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.PCHH.24
51.	Quy trình chấp thuận tiến hành tháo bỏ niêm phong hoặc việc bơm thải các chất thải, nước bẩn qua những van hoặc thiết bị của tàu thuyền	QT.PCHH.25
52.	Quy trình thủ tục tàu biển nhập cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam	QT.PCHH.26
53.	Quy trình thủ tục tàu biển xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi	QT.PCHH.27
54.	Quy trình thủ tục điện tử tàu biển nhập cảnh	QT.PCHH.28
55.	Quy trình thủ tục điện tử tàu biển xuất cảnh	QT.PCHH.29
56.	Quy trình thủ tục điện tử tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chợ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam	QT.PCHH.30
57.	Quy trình thủ tục điện tử tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chợ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài rời cảng biển và tàu biển đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển	QT.PCHH.31

	khác của Việt Nam có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh có hành khách thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài.	
58.	Quy trình thủ tục điện tử tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam mà không chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc không có hành khách, thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài	QT.PCHH.32
59.	Quy trình thủ tục điện tử tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam	QT.PCHH.33
60.	Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)	QT.PC.34
61.	Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa rời cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)	QT.PC.35
62.	Quy trình cấp lại Sổ thuyền viên	QT.PC.36